TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 /5/2020
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Yến** – Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020, về việc: "***Xin ly hôn***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Cao Thị Kim N**, sinh năm: 1978.

2. Bị đơn: **Ông Phạm Văn H,** sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp B V, xã H N, huyện P Q, tỉnh K G.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn Bà Cao Thị Kim N trình bày:

Bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có với nhau 03 người con chung là anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; chị Phạm Thị G, sinh năm 1993; chị Phạm Thị H, sinh năm 1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường hay cải nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, bà N và ông H đã cố hàn gắn để nương tựa nhau lúc tuổi già nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay bà N xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông H

- Về con chung: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; chị Phạm Thị G, sinh năm 1993; chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***** Bị đơn ông Phạm Văn H có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 12/5/2020 và biên bản hòa giải ngày 15/5/2020 như sau: ông và bà Cao Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp nhận và chung sống chồng vợ từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cố hàn gắn để nương tựa nhau lúc tuổi già nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắng nên ông thống nhất chấm dứt hôn nhân với bà N.

Về con chung: ông H và bà N có 03 người con là Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; chị Phạm Thị G, sinh năm 1993; chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H là đương sự trong vụ án, nhưng cả hai người đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà N, ông H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1992, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà N có đơn xin ly hôn với ông H và ông H cũng thống nhất ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà N và ông H có 03 người con chung là Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; chị Phạm Thị G, sinh năm 1993; chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Bà Cao Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; chị Phạm Thị G, sinh năm 1993; chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Cao Thị Kim N và ông Phạm Văn H, không yêu cầu giải quyết, HĐXX miễn xét.

4. Về án phí: Bà Cao Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002674 ngày 05/5/2020.

Ông Phạm Văn H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà N, ông H vắng mặt tại phiên Tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm